

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN PHƯƠNG MAI**

2. Ngày tháng năm sinh: 25/8/1981; Nam ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 72, ngách 6/6, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): số 72, ngách 6/6, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0944398788;

E-mail: mainp@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 3/2005 đến 1/2008: Giảng viên, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Từ 2/2008 đến 10/2019: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ tháng 11/2019 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ 2/2020 đến nay: Giảng viên, Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: .....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội



8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 7 năm 2003;

Số văn bằng: B476536; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản lý kinh tế;

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng Đại học ngày 11 tháng 6 năm 2003;

Số văn bằng: B231669; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng 01 năm 2005;

Số văn bằng: 930013; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quốc lập Khoa học ứng dụng Cao Hùng, Đài Loan

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 6 năm 2016;

Số văn bằng: QT001277; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày .... tháng ..... năm .....

ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Thương mại.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Định hướng nghiên cứu chuyên sâu của tôi bao gồm:

*Thứ nhất, hướng nghiên cứu về hành vi của cá nhân và doanh nghiệp hướng đến phát triển bền vững.*

Đây là hướng nghiên cứu xuất phát từ sự phát triển của lý thuyết và thực tiễn quản trị, gắn với chuyên ngành đào tạo quản trị kinh doanh. Hơn nữa, phát triển bền vững là một vấn đề có tính thời sự, tính cấp thiết trên thế giới hiện nay. Các hướng nghiên cứu về phát triển bền vững đã cho thấy vai trò của doanh nghiệp và cá nhân trong doanh nghiệp, trong xã hội có ý nghĩa rất lớn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ của toàn cầu. Mặt khác, đây cũng là hướng nghiên cứu tôi kế thừa và phát triển từ đề tài luận án tiến sĩ. Trong hướng nghiên cứu này, tôi tập trung vào hành vi của doanh nghiệp như việc thực hiện trách nhiệm xã hội và hành vi của cá nhân trong doanh nghiệp (người lao động) và cá nhân trong xã hội (người tiêu dùng) khi họ



thực hiện các hoạt động nhằm thúc đẩy phát triển bền vững. Trên cơ sở các nghiên cứu về hành vi, các giải pháp để thúc đẩy phát triển bền vững có thể được đề xuất và ứng dụng trong thực tiễn của cá nhân và doanh nghiệp.

*Thứ hai, hướng nghiên cứu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*

Đây là hướng nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu phục vụ hoạt động đào tạo ngành Quản trị kinh doanh và nhu cầu phát triển của quốc gia. Thúc đẩy tinh thần “Quốc gia khởi nghiệp” là chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là một trong những chiến lược trọng tâm để phát triển nền kinh tế Việt Nam. Kể từ năm 2016, khi Chương trình Khởi nghiệp quốc gia chính thức hoạt động, nhiều dự án, cuộc thi thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của thanh niên Việt Nam đã được triển khai. Do vậy, những nghiên cứu về vấn đề khởi nghiệp, các yếu tố thúc đẩy thanh niên Việt Nam khởi nghiệp, mô hình khởi nghiệp là cần thiết để phục vụ hoạt động đổi mới giảng dạy trong nhà trường, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và có tinh thần khởi nghiệp để tham gia vào cộng đồng khởi nghiệp quốc gia.

*Thứ ba, hướng nghiên cứu về các vấn đề quản trị trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.*

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tạo ra những thay đổi lớn trong mọi hoạt động của con người từ học tập, làm việc đến vui chơi, giải trí. Tiến bộ công nghệ đã và đang làm thay đổi cách thức các doanh nghiệp tạo ra các hàng hóa và dịch vụ, và cung cấp đến khách hàng. Từ thực tiễn thay đổi trong cách thức vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và cách thức ứng xử của người tiêu dùng, nhiều vấn đề quản trị mới xuất hiện và đòi hỏi có những nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Vì vậy, việc nghiên cứu các vấn đề quản trị trong bối cảnh mới sẽ mang lại giá trị thực tiễn và giải pháp phong phú cho các doanh nghiệp hoặc các chủ thể liên quan khác sử dụng.

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đang hướng dẫn **02** NCS thực hiện luận án tiến sĩ.
- Đã hoàn thành đề tài **06** đề tài NCKH cấp cơ sở trở lên. Cụ thể:
  - + Chủ nhiệm **04** đề tài NCKH cấp cơ sở (cấp Trường) nghiệm thu đạt loại Tốt;
  - + Tham gia **02** đề tài NCKH cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đó 01 đề tài mã số QG18.24 nghiệm thu đạt loại Tốt, 01 đề tài mã số QG19.45 nghiệm thu đạt loại Xuất sắc.
- Chủ trì **01** đề tài NCKH cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (mã số QG.22.57) đang trong quá trình thực hiện
- Đã công bố (số lượng) **59** bài báo, báo cáo khoa học, trong đó **21** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín gồm **19** bài thuộc danh mục tạp chí Scopus/WoS, trong đó **14/19** bài là tác giả chính (tác giả thứ nhất/tác giả liên hệ), **02** bài thuộc tạp chí khác, **02** bài được đăng trong sách được xuất bản bởi NXB Springer; **02** bài báo cáo khoa học trong kỷ yếu hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus; **13** báo cáo khoa học trong kỷ yếu



hội thảo quốc tế có mã số ISBN, 16 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và 05 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc gia (có chỉ số ISSN và ISBN).

- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó có 03 giáo trình dành cho đào tạo bậc đại học và sau đại học, 01 sách chuyên khảo. Tất cả các giáo trình và sách chuyên khảo đều được xuất bản tại các nhà xuất bản có uy tín;

**15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu lao động tiên tiến liên tục trong 18 năm từ 2005 đến 2023, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2020-2021, 2021-2022.

- **Giấy khen** của Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2012-2013, 2015-2016: đạt danh hiệu có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn

- **Giấy khen** của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế năm 2015: đạt danh hiệu Đảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác đảng.

- **Giấy khen** của Hiệu trưởng Trường Quốc tế năm học 2020-2021, 2021-2022.

- **Bằng khen** của Giám đốc ĐHQGHN cho cá nhân có thành tích xuất sắc năm học 2021-2022 (Quyết định số 3375/QĐ-ĐHQGHN, ngày 05/10/2022).

- **Giấy khen** của Hiệu trưởng Trường Quốc tế cho cá nhân có nhiều đóng góp trong phát triển hội nghị, hội thảo khoa học cho trường năm 2022 (Quyết định số 144/QĐ-TQT ngày 23/02/2023).

- **Bằng khen** của Giám đốc ĐHQGHN cho nhà khoa học đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022 (Quyết định số 540/QĐ-ĐHQGHN, ngày 24/02/2023).

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

Theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự đánh giá về bản thân như sau:

Có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có đủ sức khỏe đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Lý lịch bản thân rõ ràng, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Luôn gương mẫu chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc mọi quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc gia Hà Nội, của Nhà trường, luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân.

Luôn không ngừng phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng để có thể làm tốt nhiệm vụ của một giảng viên đại học trong giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học. Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình và thường xuyên đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy, tận tâm cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Trường, của Ngành cũng như sự nghiệp đổi mới của Đảng, của đất nước.

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động chuyên môn nhằm đóng góp vào sự nghiệp đổi mới đào tạo của Nhà trường cũng như của bản thân, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của Ngành và sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước. Thường xuyên học hỏi các thể hệ nhà giáo đi trước về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp để tự hoàn thiện mình đáp ứng được vai trò của người giảng viên đại học trong quá trình hội nhập quốc tế.

Luôn coi trọng và giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ sinh viên, được các sinh viên kính trọng và yêu mến.

Bản thân tôi tự đánh giá thấy mình đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đại học.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017					90	195	285/285/270
2	2017-2018			01	03	225	150	375/520/270
4	2019-2020			01		216	60	276/346/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021					300		300/300/270
5	2021-2022					450		450/450/270
6	2022-2023					330		330/330/216

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Đài Loan, năm 2005.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hà Nội, số bằng: B231669; năm cấp: 2003.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

+ Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân đại học

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đào Phú Quý		X	X		11/2017-9/2018	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	12/09/2018
2	Vũ Thị Bích		X	X		6/2018-12/2018	Trường Đại học Dân lập Hải Phòng	28/12/2018
3	Nguyễn Thị Hồng Giang		X	X		6/2018-12/2018	Trường Đại học Dân lập Hải Phòng	28/12/2018
4	Vũ Thị Trang Ngọc		X	X		4/2018-6/2019	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	10/06/2019
5	Bùi Thị Thủy		X	X		4/2018-6/2019	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	10/06/2019
6	Đinh Thị Bích Xuân		X	X		1/2019-12/2019	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	26/12/2019
7	Phạm Hoàng Điệp	X			X	10/2020-nay	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Đang hướng dẫn
8	Nguyễn Mạnh Hà	X			X	10/2020-nay	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Đang hướng dẫn

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.



### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên soạn (từ trang ... đến trang)	Phản biên GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)	Xác nhận của cơ sở ĐDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Quản trị học	GT	NXB Khoa học xã hội, 2013	5	Tham gia	239-356	Xác nhận của Trường Đại học Dân lập Phương Đông
2	Phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học	GT	NXB Khoa học xã hội, 2015	2	Tham gia	103-198	Xác nhận của Trường Đại học Dân lập Phương Đông
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>							
3	Quản trị công ty	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018	4	Tham gia	285-334	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN
4	Phát triển doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học: Từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tiễn Việt Nam	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020	6	Tham gia	117-202	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo;  
HD: sách hướng dẫn;

### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>					
1	Nghiên cứu thực tiễn thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – Trường hợp công ty cổ phần may Đáp Cầu	CN	KT.11.13 Cấp Trường	9 tháng (từ tháng 8/2011 đến tháng 6/2012)	QĐ số 1244/QĐ- ĐHKT ngày 20/06/2012 Xếp loại: Tốt
2	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp nội bộ và sự hài lòng trong công việc của người lao động tại các doanh nghiệp Việt Nam trên địa bàn Hà Nội	CN	KT.14.14 Cấp Trường	9 tháng (từ tháng 11/2014 đến tháng 8/2015)	QĐ số 4129/QĐ- ĐHKT ngày 30/09/2015 Xếp loại: Tốt
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>					
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN	CN	KT.17.05 Cấp Trường	9 tháng (từ tháng 12/2017 đến tháng 8/2018)	QĐ số 2125 ngày 10/08/2018 Xếp loại: Tốt



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
4	Nghiên cứu đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi vay tiêu dùng của người dân Việt Nam hiện nay và những khuyến nghị, đề xuất	TK	QG.18.24 Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	30 tháng (từ tháng 1/2018 đến tháng 7/2021)	QĐ số 2054 ngày 09/07/2021 Xếp loại: Tốt
5	Tác động của mạng xã hội đối với chuyển đổi phương thức kinh doanh tại Việt Nam, nghiên cứu điển hình với cá nhân và hộ gia đình kinh doanh bán lẻ	TK	QG.19.42 Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	24 tháng (từ tháng 1/2019 đến tháng 1/2021)	QĐ số 3023 ngày 14/10/2020 Xếp loại: Xuất sắc
6	Lối sống bền vững của người dân trên địa bàn Hà Nội: bằng chứng từ khảo sát trực tuyến trên mạng xã hội	CN	CS.NNC/2021-03 Cấp trường	20 tháng (từ tháng 1/2021 đến tháng 8/2022)	QĐ số 770/QĐ-TQT ngày 01 tháng 08 năm 2022 Xếp loại: Tốt
7	Phân tích xu hướng và động lực thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam	CN	QG.22.57 Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	24 tháng (2022-2024)	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận học vị tiến sĩ</b>								
1	Supplier evaluation and selection criteria in the construction industry of Taiwan and Vietnam	3		International Journal of Information and Management Sciences, ISSN: 1017-1819	Scopus Q4, CiteScore : 0.6		18 (4), 403-426	12/2007
2	Current Issues of Environmental Management in Vietnam: The Case of VEDAN Vietnam	4		Journal of Manufacturing and Environmental Management, ISSN: 1882-2614; eISSN: 2189-9681			33 (1), 1-11	04/2012



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Environmental awareness and attitude Towards Green Purchasing of Vietnamese Consumers	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Sustainable Manufacturing and Environmental Management; ISBN: 978-604-67-0017-3			137-149	10/2012
4	Internal corporate social responsibility and employee's job satisfaction in Hanoi based Vietnamese enterprises	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Emerging Challenges: Managing to Success (ICECH 2015); ISBN: 978-604-938-723-4			1, 524-533	11/2015
5	Áp dụng sản xuất tinh gọn trong thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Quản trị tinh gọn tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam - Thực trạng và giải pháp; ISBN: 978-604-939-807-0			69-95	4/2014
6	Đổi mới chính sách đãi ngộ nhân sự của các doanh nghiệp thời kỳ hậu gia nhập WTO	3		Tạp chí khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612			27(3), 135-141	7/2011
7	Rào cản đối với thực thi chiến lược thành công tại các doanh nghiệp Việt Nam - nghiên cứu khảo sát các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội	2		Tạp chí khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			27 (4), 209-218	12/2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong ngành dệt may Việt Nam: Trường hợp Công ty Cổ phần May Đáp Cầu	1	Tác giả chính	Tạp chí khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			29 (1), 32- 40	4/2013
9	Implementing corporate social responsibility towards sustainable development: a case study of SMEs in Thanh Hoa province	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			29 (5E), 67-80 (số Tiếng Anh)	5/2013
10	Nhận thức của người tiêu dùng sản phẩm sữa trên thị trường Hà Nội về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ISSN: 1859-3585			24, 97-102	10/2014
11	An exploratory study of the relationship between lean production and corporate social responsibility in Vietnamese SMEs	2		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			30 (2), 28-38 (số Tiếng Anh),	7/2014
12	Job motivation of communal public servants: an empirical study in Hanoi	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			30 (2), 42-54 (số Tiếng Anh)	12/2015
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận học vị tiến sĩ</b>							
	<b><i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín, NXB uy tín</i></b>							
13	Factors affecting the adoption of social media in business: Evidence from individual and household retailers in Vietnam <a href="https://www.abacademies.org/articles/Factors-affecting-the-adoption-of-social-media-in-business-evidence-from-individual-and-household-retailers-in-vietnam-23-SI.pdf">https://www.abacademies.org/articles/Factors-affecting-the-adoption-of-social-media-in-business-evidence-from-individual-and-household-retailers-in-vietnam-23-SI.pdf</a>	4	Tác giả liên hệ	International Journal of Entrepreneurship, ISSN: 1099-9264, eISSN: 1939-4675	Scopus Q3 CiteScore (2020): 1.3, H-index: 18		23, SI 1-11	9/2019



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Corporate Social Responsibility of Food Processing Companies in Vietnam from Consumer Perspective <a href="https://doi.org/10.3390/su12010071">https://doi.org/10.3390/su12010071</a>	4	Tác giả chính	Sustainability, ISSN: 2071-1050	SSCI, Scopus Q1, IF: 3.899, CiteScore: 5.0, H-index: 136		1, 1-18	12/2019
15	Motivations for entrepreneurship of students in Vietnam <a href="https://www.abacademies.org/articles/Motivations-for-entrepreneurship-of-students-in-Vietnam-1528-2686-26-S1-3741.pdf">https://www.abacademies.org/articles/Motivations-for-entrepreneurship-of-students-in-Vietnam-1528-2686-26-S1-3741.pdf</a>	4	Tác giả liên hệ	Academy of Entrepreneurship Journal, ISSN: 1087-9595, eISSN: 1528-2686	Scopus Q3, CiteScore (2020): 1.1, H-index: 19		26, S11, 1-9	5/2020
16	Small family business in Vietnam succession and sustainable development <a href="https://www.abacademies.org/articles/small-family-business-in-vietnam-succession-and-sustainable-development-9104.html">https://www.abacademies.org/articles/small-family-business-in-vietnam-succession-and-sustainable-development-9104.html</a>	5		International Journal of Entrepreneurship, ISSN: 1099-9264, eISSN: 1939-4675	Scopus Q3, CiteScore (2020): 1.3, H-index: 18		24(1) 1-12	6/2020
17	Sociological and theory of planned behaviour approach to understanding entrepreneurship: Comparison of Vietnam and South Korea <a href="https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1815288">https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1815288</a>	4	Tác giả chính	Cogent Business and Management, eISSN: 2331-1975,	Scopus Q2, CiteScore : 2.9, H-index: 32		7(2), 1-21	9/2020
18	Social entrepreneurship and corporate sustainable development. Evidence from Vietnam <a href="https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1816417">https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1816417</a>	5		Cogent Business and Management, eISSN: 2331-1975	Scopus Q2, CiteScore : 2.9, H-index: 32		7(2) 1-17	9/2020
19	Enhancing sustainability in the contemporary model of CSR: a case of fast fashion industry in developing countries <a href="https://doi.org/10.1108/SRJ-03-2019-0108">https://doi.org/10.1108/SRJ-03-2019-0108</a>	4	Tác giả liên hệ	Social Responsibility Journal, ISSN: 1747-1117	Scopus Q1, CiteScore : 4.5, H-index: 45		17(4), 578-591	5/2021



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Antecedents of the intention to use electronic payment: evidence from individual and household retailers in Vietnam <a href="https://dx.doi.org/10.1504/IJEB.2021.10039370">https://dx.doi.org/10.1504/IJEB.2021.10039370</a>	4	Tác giả liên hệ	International Journal of Electronic Business, ISSN: 1470-6067, eISSN: 1741-5063	Scopus Q3, CiteScore : 1.7, H-index: 11		16(3) 296-313	7/2021
21	Determinant of Intention to Borrow Consumer Credit in Vietnam: Application and Extension of Technology Acceptance Model <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no4.0885">https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no4.0885</a>	4	Tác giả liên hệ	Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637, eISSN: 2288-4645	Scopus Q2, CiteScore (2020): 2.6, H-index: 25		8(4) 885-895	4/2021
22	Integrating the Theory of Planned Behavior and the Norm Activation Model to Investigate Organic Food Purchase Intention: Evidence from Vietnam <a href="https://www.mdpi.com/2071-1050/14/2/816">https://www.mdpi.com/2071-1050/14/2/816</a>	2	Tác giả liên hệ	Sustainability, ISSN: 2071-1050	SSCI, Scopus Q1, IF: 3.899, CiteScore : 5.0, H-index: 136		14(2) 1-16	1/2022
23	Values, Social Norms and Sustainable Lifestyles: An Empirical Study in Vietnam <a href="https://journalppw.com/index.php/jpsp/article/view/7659">https://journalppw.com/index.php/jpsp/article/view/7659</a>	6	Tác giả chính	Journal of Positive School Psychology, eISSN: 2717-7564			6(6), 2554-2566	5/2022
24	Sustainable Development of Higher Education Institutions in Developing Countries: Comparative Analysis of Poland and Vietnam <a href="http://www.ce.vizja.pl/en/issues/volume/16/issue/2#art686">http://www.ce.vizja.pl/en/issues/volume/16/issue/2#art686</a>	4	Tác giả liên hệ	Contemporary Economics, ISSN: 2084-0845, eISSN: 2300-8814	Scopus Q1, CiteScore : 2.4, H-index: 19		16(2), 195-210	6/2022
25	Selecting Partners in Strategic Alliances: An Application of the SBM DEA Model in the Vietnamese Logistics Industry <a href="https://doi.org/10.3390/logistics6030064">https://doi.org/10.3390/logistics6030064</a>	4	Tác giả liên hệ	Logistics, eISSN: 2305-6290	ESCI, IF: 1.01		6(3), 1-15	9/2022



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Exploring green purchase intention of fashion products: A transition country perspective <a href="https://www.magscholar.com/ajbr/ajbrv12n2/ajbr220129.pdf">https://www.magscholar.com/ajbr/ajbrv12n2/ajbr220129.pdf</a>	3	Tác giả chính	Asian Journal of Business Research, ISSN: 2463-4522, eISSN: 1178-8933	Scopus Q2, CiteScore : 1.4, H-index: 8		12(2), 87-107	9/2022
27	The Impact of Internal Marketing on Employee Satisfaction in the Vietnamese Telecommunication Industry <a href="http://dx.doi.org/10.5709/ce.1897-9254.492">http://dx.doi.org/10.5709/ce.1897-9254.492</a>	4	Tác giả liên hệ	Contemporary Economics, ISSN: 2084-0845, e-ISSN: 2300-8814	Scopus Q1, CiteScore : 2.4, H-index: 19		16(4), 424-442	12/2022
28	Does corporate engagement in social responsibility affect firm innovation? The mediating role of digital transformation <a href="https://doi.org/10.1016/j.iref.2022.11.005">https://doi.org/10.1016/j.iref.2022.11.005</a>	4		International Review of Economics and Finance, ISSN: 1059-0560, eISSN: 1873-8036	SSCI, Scopus Q1, CiteScore : 3.9, H-index: 68		8, 292-303	12/2022
29	Role of personality traits in shaping entrepreneurial intention: Comparative study of South Korea and Vietnam <a href="https://www.efri.uniri.hr/upload/1201202209-Phuong_Mai_Nguyen_et_al-2022-2.pdf">https://www.efri.uniri.hr/upload/1201202209-Phuong_Mai_Nguyen_et_al-2022-2.pdf</a>	4	Tác giả chính	Journal of Economics and Business, Proceedings of Rijeka (Zbornik Radova Ekonomskog Fakulteta u Rijeci), ISSN 1331-8004, eISSN: 1846-7520	Scopus Q3, CiteScore : 1.6, H-index: 17		40(2), 395-420	1/2023
30	Exploring organic food purchase behaviors of Gen Z: An application of TPB and MOA model in a transition country <a href="https://doi.org/10.2478/fman-2023-0003">https://doi.org/10.2478/fman-2023-0003</a>	2	Tác giả chính	Foundations of Management, ISSN: 2080-7279, e-ISSN: 2300-5661	Scopus Q3, IF: 0.24, CiteScore : 2.0, H-index: 12		15(1), 35-50	4/2023
31	Green entrepreneurship: a game changer in Vietnam business landscape <a href="https://doi.org/10.1504/IJESB.2023.130829">https://doi.org/10.1504/IJESB.2023.130829</a>	4		International Journal of Entrepreneurship and Small Business, ISSN: 1476-1297, e-ISSN: 1476-8054	Scopus Q3, CiteScore : 1.3, H-index: 44		48(4), 408-431	5/2023



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Chương sách chuyên khảo được NXB quốc tế xuất bản</b>								
32	Chapter 24: Antecedents of Social Media Adoption: A Case Study of Individual Online Retailers in Hanoi and Ho Chi Minh City <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-81435-9_24">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-81435-9_24</a>	3	Tác giả liên hệ	Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies, Proceedings of EDESUS 2019, Springer Nature, Switzerland, ISBN: 978-3-030-81434-2			1, 335-347	11/2021
33	Chapter 41: Toward Responsible Tourism in Vietnam: Critical Review and Implications for Future Research <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-81435-9_41">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-81435-9_41</a>	4	Tác giả chính	Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies, Proceedings of EDESUS 2019, Springer Nature, Switzerland, ISBN: 978-3-030-81434-2			1, 605-621	11/2021
<b>Báo cáo khoa học công bố trong hội thảo quốc tế kỷ yếu thuộc danh mục Scopus</b>								
34	Rainfall Prediction in Vietnam Using Grey Forecasting Model <a href="https://ceur-ws.org/Vol-3026/paper11.pdf">https://ceur-ws.org/Vol-3026/paper11.pdf</a>	5	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế : CEUR Workshop Proceedings, Computing4Human 2021, ISSN: 1613-0073	Scopus Q4, CiteScore : 1.1, H-index: 62		3026, 100-109	12/2021
35	Digitalization of Corporate Training at Viettel Group <a href="https://ceur-ws.org/Vol-3026/paper26.pdf">https://ceur-ws.org/Vol-3026/paper26.pdf</a>	3	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế : CEUR Workshop Proceedings, Computing4Human 2021, ISSN: 1613-0073	Scopus Q4, CiteScore : 1.1, H-index: 62		3026, 234-244	12/2021



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Báo cáo khoa học công bố trong hội thảo quốc tế</b>								
36	The role of entrepreneurship development in universities to promote knowledge sharing: the case of Vietnam National University Hanoi	3	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Asia Pacific Conference on Information Management 2016 ISBN:978-604-625481-1			26-50	2016
37	Start-up in university and university-enterprise partnership	2	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Emerging Challenges: Partnership Enhancement ISBN:978-604-93-8961-0			71-81	11/2016
38	Factors Affecting the Entrepreneurial Intention of Technical Students: Case Study of Students at Hanoi University of Science and Technology	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference Startup and Innovation Nation, ISBN: 978-604-79-1930-7			54-66	10/2018
39	Barriers to strategy execution of Small and medium sized enterprises in Quang Nam province, Vietnam	3	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (CIEMB 2018), ISBN: 978-604-65-3728-1			2307-2321	11/2018
40	Consumer credit behaviors of Vietnamese people: evidences from Hanoi and Ho Chi Minh city	3	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Asian Pacific Management Research Conference (APMRC2018), ISBN:978-604-95-0644-4			289-299	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Chính sách phát triển doanh nghiệp trong trường đại học: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Tự chủ hoạt động khoa học công nghệ tại các trường đại học đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, ISBN:978-604-62-4759-3			109-210	1/2019
42	Linking corporate governance quality and firm performance: literature review and implications for state-owned enterprises in Vietnam	6	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Emerging Challenges: Contemporary Issues on Innovation and Management (ICECH 2020), ISBN: 978-604-316-008-6			316-326	11/2020
43	An integrative model to measure customer trust in e-commerce: literature review and suggestions for future research in Vietnam	4	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Emerging Challenges: Contemporary Issues on Innovation and Management (ICECH 2020), ISBN: 978-604-316-008-6			533-542	11/2020
44	Transformation toward sustainability in retail industry: challenges in COVID-19 pandemic and implications for Vietnamese retailers	5	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Contemporary Issues in Sustainable Development (CISD 2021), ISBN: 978-604-67-2128-4			2, 306-318	12/2021



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
45	Corporate social responsibility practices in hospitality industry: Case study of four-and-five star hotels in Vietnam	2	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Emerging Challenges: Strategic Adaptation in the World of Uncertainties (ICECH 2022), IBN: 978-604-391-659-5			263-272	11/2022
46	Exploring the sugar value chain for sustainability assesment: Case study in Vietnam	2	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Green Economic Development in Vietnam, ISBN: 978-604-557-851-3			2, 705-716	5/2023
<b>Báo cáo khoa học công bố trong hội thảo quốc gia</b>								
47	Tuyển dụng nhân sự trong giai đoạn khởi nghiệp: Kinh nghiệm từ Israel	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Ngày nhân sự Việt Nam 2016: Quản trị nhân sự giai đoạn khởi nghiệp, ISBN: 978-604-62-6897-0			46-51	12/2016
48	Sự cam kết của nhân viên trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Quản trị thông minh trong môi trường phức hợp toàn cầu: Lý luận và thực tiễn, ISBN: 978-604-315-735-2			71-87	1/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
49	Thực thi trách nhiệm xã hội một cách thông minh của các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn nhằm phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam	2	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Quản trị thông minh trong môi trường phức hợp toàn cầu: Lý luận và thực tiễn, ISBN: 978-604-315-735-2			120-130	1/2021
50	Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến chấp nhận sử dụng mạng xã hội của các doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Quản trị thông minh trong môi trường phức hợp toàn cầu: Lý luận và thực tiễn, ISBN: 978-604-315-735-2			295-317	1/2021
<b>Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành</b>								
51	Factors influencing citizen's satisfaction with public administration services at the grassroots level case study of Tay Ho district	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			32 (5E), 90-101 (số Tiếng Anh)	12/2016
52	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên ngành quản trị kinh doanh trên địa bàn Hà Nội	2		Tạp chí Khoa học Thương mại, ISSN 1859-3666.			117, 60-68	5/2018
53	Factors affecting entrepreneurial intention of business students: A case study of VNU University of Economics and Business	5	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			34 (2), 75-85 (số Tiếng Anh)	6/2018
54	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của nữ sinh viên ngành quản trị kinh doanh trên địa bàn Hà Nội	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ISSN: 1859-3585.			49, 120-128	12/2018
55	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định vay tiêu dùng của sinh viên trên địa bàn Hà Nội	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			35 (1) 97-111	3/2019



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
56	Impact of social networks on consumers' trust and behavior in the Vietnamese retail sector	4		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			36(2), 26-38 (số Tiếng Anh)	3/2020
57	Kết hợp mô hình TAM và TOE vào nghiên cứu chấp nhận mạng xã hội trong kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh, ISSN 0866-8612.			36(1), 86-95	3/2020
58	Tiêu dùng bền vững tại Việt Nam - Bối cảnh và khung nghiên cứu đề xuất	2		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, ISSN 1859-4093.			4(213), 54-59	4/2021
59	Comparing motivations for entrepreneurship and future business intention of students in South Korea and Vietnam	2		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, ISSN 1859-4093.			3(11), 82-91 (số Tiếng Anh),	6/2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính (tác giả thứ nhất/tác giả liên hệ) sau khi nhận học vị tiến sĩ: 14 bài bao gồm các bài có số thứ tự sau [13], [14], [15], [17], [19], [20], [21], [22], [24], [25], [26], [27], [29], [30].

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	Ủy viên – Thư ký	QĐ số 543/QĐ-ĐHKT ngày 13/03/2015	Đại học Quốc gia Hà Nội	QĐ số 975/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/04/2016	
2	Đề án điều chỉnh chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh định hướng ứng dụng	Ủy viên – Thư ký	QĐ số 543/QĐ-ĐHKT ngày 13/03/2015	Đại học Quốc gia Hà Nội	QĐ số 3907/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/10/2015	

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH)  
thay thế\*: KHÔNG**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Phương Mai**